

Số: *Hành Nhân, ngày tháng năm*

BÁO CÁO

Tổng kết Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, giai đoạn 2017 – 2025

*(Kèm theo Công văn số 01 /PGDDĐT-GDTrH ngày 7 tháng 01 năm 2025
của Phòng GDĐT)*

Thực hiện Công văn số 01/PGDDĐT-GDTrH ngày 07/ 01/ 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo tổng kết Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025.

Trường THCS Hành Nhân báo cáo tổng kết Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 đã triển khai trong nhà trường, cụ thể như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN GIAI ĐOẠN 2017-2025

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU

1. Kết quả thực hiện mục tiêu chung

- Việc dạy và học Tiếng Anh trong nhà trường đã được đổi mới toàn diện theo đúng định hướng và mục tiêu mà Đề án đặt ra.

- Kết quả triển khai thực hiện Chương trình dạy và học ngoại ngữ: 100% học sinh của các khối lớp từ lớp 6 đến lớp 9 đã được học Tiếng Anh là môn học chính khóa, bắt buộc.

- Trình độ đào tạo, năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc (giai đoạn 2017-2025) và so sánh với trước khi triển khai thực hiện Đề án.

+ Trước năm 2017: Số lượng giáo viên Tiếng Anh thiếu, trình độ đào tạo chưa có trên chuẩn so với quy định. Giáo viên dạy Tiếng Anh chưa được bồi dưỡng để cấp chứng chỉ Năng lực sư phạm, Năng lực ngoại ngữ. Chương trình học Tiếng Anh chưa triển khai đồng đều, thực hiện chương trình 7 năm, chưa có sự liên thông bắt buộc giữa các bậc học, nhất là bậc Tiểu học chưa đưa vào là môn học chính khóa, nên khi học sinh chuyển lên THCS gặp nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất chưa được quan tâm, đầu tư.

+ Từ sau năm 2017 đến nay: Số lượng giáo viên Tiếng Anh cơ bản đủ, trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn so với quy định. Tại trường THCS Hành nhân đã có 02 giáo viên dạy Tiếng Anh được bồi dưỡng để cấp chứng chỉ Năng lực sư phạm, Năng lực ngoại ngữ. Chương trình học Tiếng Anh được triển khai đồng đều, thực hiện chương trình 10 năm; có sự liên thông bắt buộc giữa các bậc học, nhất là bậc Tiểu học đưa vào là môn học chính khóa từ

lớp 3, nên khi học sinh chuyển lên THCS thuận lợi hơn. Cơ sở vật chất được được quan tâm, đầu tư tốt hơn trước.

Nhận thức của Phụ huynh học sinh, học sinh và yêu cầu đổi mới, hội nhập được nâng cao hơn trước nên chất lượng học tập môn Tiếng Anh có cải thiện rõ rệt qua từng năm học, minh chứng qua kết quả điểm kiểm tra đánh giá năm học và thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT môn Tiếng Anh có sự cải thiện qua từng năm học.

- Tính đến thời điểm báo cáo, kết quả phổ cập ngoại ngữ cho học sinh nhà trường đã đáp ứng được yêu cầu khi 100% học sinh nhà trường, ở tất cả các khối lớp đều đã được tiếp cận, học tập môn Tiếng Anh.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu cụ thể đối với giáo dục phổ thông

- Học sinh được học chương trình ngoại ngữ hệ 10 năm: Lớp 6 đến lớp 9 (trường THCS) (giai đoạn 2017-2025) và so sánh với trước khi triển khai thực hiện Đề án.

+ Trước khi thực hiện Đề án, chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường vẫn thực hiện nhưng chưa đồng bộ, chưa được quan tâm, đầu tư nhiều về nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên.

+ Sau khi thực hiện Đề án, chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường được thực hiện đồng bộ, nhà trường được quan tâm, đầu tư nhiều hơn về nguồn lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên.

- Chương trình GDPT 2018 môn tiếng Anh đã được triển khai và thực hiện đồng bộ, đại trà ở tất cả các khối lớp, 100% học sinh đều được học tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018. Tới thời điểm báo cáo, các ngoại ngữ khác như tiếng Hàn, Nhật, Trung nhà trường chưa triển khai thực hiện trong nhà trường.

3. Đánh giá

3.1. Thành tích đạt được:

- So với trước khi có Đề án, chất lượng đại trà, chất lượng học sinh giỏi môn tiếng Anh có sự cải thiện rõ rệt. Chất lượng điểm thi vào lớp 10, thi học sinh giỏi có tiến bộ.

- Ý thức học sinh đối với môn học này, sự quan tâm của phụ huynh có chuyển biến tốt và chú trọng hơn đến việc đầu tư cho con học tiếng Anh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên được đầu tư, bổ sung theo hướng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu.

3.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Nền tảng học ngoại ngữ của học sinh và của nhà trường, nhất là đối với nhóm đối tượng học sinh đại trà còn hạn chế, số lượng học sinh giỏi môn Tiếng Anh còn ít, sự kết nối giữa chương trình tiếng Anh bậc tiểu học với THCS chưa được thực hiện hiệu quả nên việc đánh giá và chuyển giao chất lượng môn tiếng Anh còn chưa có sự đồng bộ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học môn học này tuy đã có đầu tư, bổ sung thiết bị nghe nhìn tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo theo yêu cầu của chương trình như chưa có phòng học Lap, thiết bị nghe nhìn hiện đại.

3.3. Đề xuất, kiến nghị:

- Hỗ trợ ngân sách để đầu tư thêm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học môn học này để đáp ứng tốt yêu cầu của chương trình,

nhất là đầu tư phòng học thông minh, thiết bị nghe nhìn hiện đại...đề giáo viên, học sinh có môi trường học tập, giao tiếp tốt hơn.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Về ban hành và triển khai các chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ

1.1. Kết quả đạt được:

- Bên cạnh chương trình theo Khung kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhà trường chú trọng vào xây dựng thêm các chủ đề dạy học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH, tổ chức các câu lạc bộ Tiếng Anh hàng năm, tạo sân chơi và môi trường cho học sinh được nói tiếng Anh tốt hơn

1.2. Đánh giá:

- Qua việc linh hoạt các hình thức tổ chức, đổi mới phương pháp dạy học, KTĐG, chất lượng công tác dạy và học ngoại ngữ tiếp tục được củng cố, nâng lên.

1.2.1. Thành tích đạt được

- So với trước khi có Đề án, chất lượng đại trà, chất lượng học sinh giỏi môn tiếng Anh có sự cải thiện rõ rệt. Chất lượng điểm thi vào lớp 10, thi học sinh giỏi tăng.

- Ý thức học sinh đối với môn học này, sự quan tâm của phụ huynh có chuyển biến tốt và chú trọng hơn đến việc đầu tư cho con học tiếng Anh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên được đầu tư, bổ sung theo hướng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu.

1.2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Nền tảng học ngoại ngữ của học sinh và của nhà trường, nhất là đối với nhóm đối tượng học sinh đại trà, tỷ lệ học sinh giỏi môn Tiếng Anh còn hạn chế, sự kết nối giữa chương trình tiếng Anh bậc tiểu học với THCS chưa được thực hiện hiệu quả nên việc đánh giá và chuyển giao chất lượng môn tiếng Anh còn chưa có sự đồng bộ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học môn học này chưa được đầu tư đạt yêu cầu của chương trình do nguồn đầu tư lớn (*phòng học thông minh, thiết bị nghe nhìn hiện đại...*)

1.2.3. Đề xuất, kiến nghị

- Ngân sách cần phân bổ nguồn để đầu tư thêm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học môn học này để đáp ứng tốt yêu cầu của chương trình, nhất là đầu tư phòng học thông minh, thiết bị nghe nhìn hiện đại...đề giáo viên, học sinh có môi trường học tập, giao tiếp tốt hơn.

2. Về đổi mới kiểm tra đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ theo hướng tiếp cận chuẩn quốc tế, tăng cường năng lực khảo thí của quốc gia

2.1. Kết quả đạt được:

- Xây dựng quy trình triển khai và ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ được nhà trường, tổ nhóm chuyên môn thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai đánh giá các năng lực ngoại ngữ; xây dựng và hoàn thiện các công cụ chuẩn hoá đánh giá năng lực ngoại ngữ - Phát triển ngân hàng đề thi và ngân hàng câu hỏi; tổ chức triển khai thực hiện thi đánh giá năng lực

ngoại ngữ

- Nâng cao hiệu quả công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo môn ngoại ngữ.

2.2. Đánh giá:

2.2.1. Thành tích đạt được

- Nhà trường đã xây dựng được ngân hàng đề kiểm tra định kỳ; tham gia hiệu quả vào xây dựng ngân hàng đề thi học sinh giỏi huyện.

2.2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Chất lượng đề kiểm tra, đề thi chưa phong phú, chưa được nhiều đề có thể chủ động cho nhà trường khai thác, sử dụng vào việc kiểm tra, đánh giá chất lượng.

2.2.3. Đề xuất, kiến nghị

- Xây dựng ngân hàng đề thi dùng chung, các đề thi, đề khảo sát, đánh giá được thẩm định để làm cơ sở cho các trường sử dụng, đánh giá chất lượng công tác dạy và học tiếng Anh.

3. Về phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng

3.1. Kết quả đạt được:

- Tuyển dụng giáo viên đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp để triển khai dạy ngoại ngữ cho các cấp học và trình độ đào tạo đảm bảo phù hợp với quy định.

- Kết quả bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ (theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam): 100% giáo viên tiếng Anh của trường tham gia bồi dưỡng và đáp ứng tốt yêu cầu.

- Kết quả bồi dưỡng năng lực sư phạm: 100% giáo viên tiếng Anh của trường tham gia bồi dưỡng và đáp ứng tốt yêu cầu.

- Kết quả ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ: 100% giáo viên tiếng Anh của trường tham gia bồi dưỡng và đáp ứng tốt yêu cầu.

3.2. Đánh giá

3.2.1. Thành tích đạt được:

- Nhà trường được bố trí đủ giáo viên, trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

100% giáo viên đều được bồi dưỡng Năng lực sư phạm và Năng lực ngoại ngữ.

3.2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Các chương trình bồi dưỡng Năng lực sư phạm và Năng lực ngoại ngữ cần tiếp tục đổi mới theo hướng sát hơn với thực tiễn dạy và học ngoại ngữ, nhất là ở khu vực nông thôn, những nơi khó khăn khi điều kiện dạy và học ngoại ngữ còn hạn chế.

3.2.3. Đề xuất, kiến nghị:

- Bộ GDĐT và Sở GDĐT tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng NLSP, NLNN cho giáo viên để đáp ứng tốt yêu cầu.

4. Về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện dạy và học ngoại ngữ

4.1. Kết quả đạt được:

- Nhà trường đã tăng cường đầu tư trang, thiết bị đáp ứng yêu cầu

UDCNTT trong dạy và học ngoại ngữ;

- Đẩy mạnh khai thác, UDCNTT vào dạy học, kiểm tra, đánh giá và tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh phù hợp, phát huy tối đa nguồn lực hiện có.

4.2. Đánh giá

4.2.1. Thành tích đạt được:

- Nhà trường đã tăng cường đầu tư trang, thiết bị đáp ứng yêu cầu UDCNTT trong dạy và học ngoại ngữ;

4.2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Các phần mềm, ứng dụng CNTT vào trong đổi mới kiểm tra, đánh giá còn hạn chế.

4.2.3. Đề xuất, kiến nghị:

- Ngân sách cần phân bổ nguồn để đầu tư thêm về cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học môn học này để đáp ứng tốt yêu cầu của chương trình, nhất là đầu tư phòng học thông minh, thiết bị nghe nhìn hiện đại... để giáo viên, học sinh có môi trường học tập, giao tiếp tốt hơn.

5. Về đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy và học ngoại ngữ

5.1. Kết quả đạt được

- Công tác truyền thông được thực hiện phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ của trường như qua Cổng Thông tin điện tử, các fanpage của trường, các cuộc họp với cha mẹ học sinh...

- Xây dựng các mô hình tự học, tự nghiên cứu nâng cao trình độ ngoại ngữ; xây dựng các môi trường sử dụng ngôn ngữ, phát động các phong trào học và sử dụng ngoại ngữ, CLB tiếng Anh, Olympic Tiếng Anh...

5.2. Đánh giá

5.2.1. Thành tích đạt được:

- Hình thức, nội dung công tác truyền thông so với trước đây được quan tâm hơn, tạo được hiệu ứng tốt hơn.

5.2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- So với yêu cầu truyền thông số còn hạn chế vì nhà trường chưa có nhân lực chuyên sâu làm công tác truyền thông.

5.2.3. Đề xuất, kiến nghị:

- Cần có sự đầu tư phù hợp hơn cho công tác truyền thông học đường về lĩnh vực này.

6. Về việc đẩy mạnh xã hội hoá trong dạy và học ngoại ngữ

6.1. Kết quả đạt được

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch huy động, thu hút các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ.

- Phát huy cơ chế tự chủ của đơn vị trong việc phân bổ nguồn kinh phí tự chủ cho dạy và học ngoại ngữ.

6.2. Đánh giá

6.2.1. Thành tích đạt được:

- Nhà trường đã có kế hoạch liên kết để thực hiện xã hội hóa trong dạy và học tiếng Anh khi có sự tham gia của các trung tâm tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài.

6.2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

- Chất lượng của hoạt động liên kết chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu. Chi phí liên kết còn khá cao so với mặt bằng dạy tiếng Anh của giáo viên bản địa nên một số phụ huynh còn chưa hào hứng.

6.2.3. Đề xuất, kiến nghị:

- Đổi mới hơn nữa công tác huy động nguồn lực xã hội hóa cho công tác dạy và học, nâng cao chất lượng môn tiếng Anh.

7. Về nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án

7.1. Kết quả đạt được

- Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ và đột xuất.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, đánh giá và giám sát thường xuyên, định kỳ nghiêm túc bên cạnh đó nhà trường luôn được Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá: Luôn thực hiện theo văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác sơ kết việc dạy và học Tiếng Anh vào giữa kỳ và cuối kỳ

- Nâng cao hiệu quả quản lý; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành: Tất cả giáo viên dạy Tiếng Anh của trường đều sử dụng và áp dụng tốt công nghệ thông tin vào trong soạn giảng

7.2. Đánh giá

7.2.1. Điểm mạnh/thành tích đạt được

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án được đảm bảo thực hiện

7.2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân của tồn tại, hạn chế : Không

7.2.3. Đề xuất, kiến nghị: Không

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thành tựu

- So với trước khi có Đề án, chất lượng đại trà, chất lượng học sinh giỏi môn tiếng Anh có sự cải thiện rõ rệt. Chất lượng điểm thi vào lớp 10, thi học sinh giỏi tăng.

- Ý thức học sinh đối với môn học này, sự quan tâm của phụ huynh có chuyển biến tốt và chú trọng hơn đến việc đầu tư cho con học tiếng Anh.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên được đầu tư, bổ sung theo hướng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu.

2. Tồn tại, hạn chế

- Nền tảng học ngoại ngữ của học sinh và của nhà trường, nhất là đối với nhóm đối tượng học sinh đại trà còn hạn chế, số lượng học sinh giỏi còn ít, sự kết nối giữa chương trình tiếng Anh bậc tiểu học với THCS chưa được

thực hiện hiệu quả nên việc đánh giá và chuyển giao chất lượng môn tiếng Anh còn chưa có sự đồng bộ.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện dạy học môn học này chưa được đầu tư đạt yêu cầu của chương trình do nguồn đầu tư lớn (*phòng học thông minh, thiết bị nghe nhìn hiện đại...*)

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân của kết quả đạt được (khách quan; chủ quan):

- Việc đầu tư trang thiết bị, nhất là các thiết bị điện tử như bảng tương tác thông minh, máy tính bảng, hệ thống phòng nghe... chi phí đầu tư khá tốn kém trong khi điều kiện ngân sách cấp còn hạn chế, việc vận động và tiếp nhận tài trợ trên thực tế gặp rất nhiều khó khăn, chưa đạt yêu cầu đề ra. Chất lượng đội ngũ giáo viên tiếng Anh còn chưa đồng đều giữa các bậc học, cấp học nên cũng ảnh hưởng đến nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục công lập.

3.2. Nguyên nhân những tồn tại, hạn chế (khách quan; chủ quan):

- Chất lượng giáo dục đại trà còn hạn chế, số lượng học sinh giỏi môn Tiếng Anh còn ít chưa đáp ứng được tốt mục tiêu và yêu cầu đặt ra.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Ngân sách nên phân bổ thêm nguồn lực cho việc đầu tư trang thiết bị dạy và học tiếng Anh cho các cơ sở giáo dục trên cơ sở đề xuất thực tế để phù hợp với đặc điểm của từng cơ sở giáo dục để vừa tránh lãng phí, vừa phù hợp với nhu cầu, năng lực khai thác, sử dụng hiệu quả.

IV. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Để việc thực hiện dạy và học ngoại ngữ trong nhà trường được tốt hơn thì trong mỗi năm học, nhà trường căn cứ vào văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý, đặc biệt là hướng dẫn của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện các nội dung quan trọng của Đề án, trong đó tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực:

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên dạy học ngoại ngữ của trường, thông qua việc cử giáo viên tham gia các khóa học cấp chứng chỉ các hạng do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Anh trong nhà trường.

- Tổ chức nhiều hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, các đợt dạy tốt để nâng cao năng lực giảng dạy môn tiếng Anh cho giáo viên.

- Tổ chức định kỳ hàng năm các Club English để học sinh có diễn đạt, có sân chơi giao tiếp bằng tiếng Anh để nâng cao các kỹ năng nghe, nói.

- Tổ chức cho học sinh tham gia các kỳ thi IOE English trên mạng Internet để học sinh có diễn đàn trao đổi với nhau, nâng cao các kỹ năng. Khuyến khích học sinh có năng khiếu, có điều kiện tham gia các khóa học do các trung tâm Anh ngữ quốc tế đào tạo.

PHẦN II
GIẢI PHÁP TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC
NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN
TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

I. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY VÀ HỌC NGOẠI NGỮ TRONG HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN TRONG GIAI ĐOẠN TỚI

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên dạy học ngoại ngữ của trường, thông qua việc cử giáo viên tham gia các khóa học cấp chứng chỉ các hạng do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả dạy học môn Tiếng Anh trong nhà trường.

- Tổ chức nhiều hội thảo, sinh hoạt chuyên môn, các đợt dạy tốt để nâng cao năng lực giảng dạy môn tiếng Anh cho giáo viên.

- Tổ chức định kỳ hàng năm các Festival English để học sinh có diễn đạt, có sân chơi giao tiếp bằng tiếng Anh để nâng cao các kỹ năng nghe, nói.

- Tổ chức các CLB English để học sinh có diễn đàn trao đổi với nhau, nâng cao các kỹ năng. Khuyến khích học sinh có năng khiếu, có điều kiện tham gia các khóa học do các trung tâm Anh ngữ quốc tế đào tạo.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị các cấp có thẩm quyền tiếp tục quan tâm, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại để giáo viên và học sinh được tiếp cận với xu hướng hội nhập quốc tế.

Trên đây là báo cáo tổng kết Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, giai đoạn 2017 - 2025 của trường THCS Hành Nhân xin kính báo cáo ./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lãnh đạo trường;
- Tổ chuyên môn;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Đá